

TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 251-TTg ngày 15-6-1977 về việc thành lập Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 ;
Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Thành lập Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Ngoại giao để đảm nhiệm công việc của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tổ chức chuyên môn về giáo dục, khoa học, văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO).

Điều 2. — Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn :

- Nghiên cứu và trình lên Thủ tướng Chính phủ các vấn đề về phương hướng, chính sách, chương trình và kế hoạch hoạt động của nước ta đối với UNESCO ;
- Phối hợp và điều hòa hoạt động của các ngành giáo dục, khoa học, văn hóa của ta trong công tác quan hệ với UNESCO, nhằm thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn của nước ta với tư cách là một thành viên của UNESCO ;
- Thông báo tin tức về hoạt động của UNESCO cho các cơ quan, đoàn thể có liên quan ở trong nước ;
- Liên hệ với tổ chức UNESCO của thế giới, với các tổ chức UNESCO của các khu vực và các Ủy ban quốc gia UNESCO của các nước hội viên khác ;
- Quan hệ với các Đại sứ quán ta ở nước ngoài, với phái đoàn thường trực của ta bên cạnh UNESCO tại Paris và các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài ở Hà Nội về những vấn đề có liên quan đến UNESCO.

Điều 3. — Thành phần của Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam gồm có :

- Chủ tịch : thứ trưởng Bộ Ngoại giao ;
- Phó chủ tịch : chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài, thứ trưởng Bộ Văn hóa và thứ trưởng Bộ Giáo dục ;
- Các ủy viên : đại diện các cơ quan Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.
- Ban thư ký : tổng thư ký, phó tổng thư ký và hai ủy viên thư ký.

Chủ tịch, các phó chủ tịch, các ủy viên, tổng thư ký và phó tổng thư ký của Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Các ủy viên thư ký do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm theo đề nghị của các ngành hữu quan.

Điều 4. — Thành lập các Tiểu ban chuyên môn :

- Tiểu ban giáo dục,
- Tiểu ban khoa học tự nhiên,
- Tiểu ban khoa học xã hội,
- Tiểu ban văn hóa,
- Tiểu ban thông tin.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6884
9967331
LawSight

Các tiểu ban có trách nhiệm nghiên cứu những vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực của mình theo nội dung chương trình hoạt động của Ủy ban.

Điều 5. — Lễ lối làm việc của Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định.

Điều 6. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, Tổng biên tập Thông tấn xã Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 1977

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 163-CP ngày 16-6-1977 về cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 ;

Căn cứ vào bản Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế đã ban hành kèm theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 172-CP ngày 1-11-1973 ;

Xét đề nghị của đồng chí Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21 tháng 4 năm 1977.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ngân hàng Nhà nước là cơ quan ngang Bộ của Hội đồng Chính phủ, có trách nhiệm thống nhất quản lý công tác phát hành tiền, quản lý tiền mặt và điều hòa lưu thông tiền tệ, quản lý tín dụng và thanh toán trong nước, ngoài nước, quản lý ngoại hối và quản lý quỹ ngân sách Nhà nước ; đồng thời là một tổ chức kinh tế thống nhất quản lý kinh doanh tín dụng, tiết kiệm, vàng bạc, kim khí, đá quý, ngoại tệ.

Ngân hàng Nhà nước có tư cách pháp nhân và hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế toàn ngành, có vốn do Nhà nước cấp, có bảng quyết toán toàn ngành.

Điều 2. — Ngân hàng Nhà nước quản lý tập trung thống nhất toàn ngành trong phạm vi cả nước về các mặt chính sách, pháp quy, kế hoạch và nghiệp vụ, tổ chức, biên chế, cán bộ, quỹ lương, tài sản và vật tư kỹ thuật ; vốn xây dựng cơ bản, các quỹ chuyên dùng và kinh phí hành chính, sự nghiệp.

Điều 3. — Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước gồm có :

1. Các tổ chức quản lý kinh doanh của Ngân hàng Nhà nước :

a) Các ngân hàng công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp chuyên trách về công tác tín dụng, kiểm soát việc thanh toán, quản lý tiền mặt, chi tiêu quỹ tiền lương và chấp hành kỷ luật tài chính đối với các tổ chức kinh tế và các ngành kinh tế được phân công.